

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Anh Lò Văn U, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã AC, huyện MA, Điện Biên.

2. **Bị đơn:** Chị Lương Thị T, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã AC, huyện MA, Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã AC, huyện MA, Điện Biên.

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn U và chị Lương Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Lò Văn U và chị Lương Thị T có 02 người con chung là: Cháu Lò Văn T, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Lò Thị KC, sinh ngày 12/3/2017.

Anh Lò Văn U và chị Lương Thị T thoả thuận, thống nhất việc giao nuôi con chung:

Anh Lò Văn U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Lò Văn T, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Lò Thị KC, sinh ngày 12/3/2017 kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Tùng và cháu Chi đủ 18 tuổi. Chị Lường Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lường Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chỉ Thu thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Anh Lò Văn U và chị Lường Thị T không có.

2.4 Về án phí: Anh U và chị T mỗi người tự nguyện chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng anh U và chị T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên anh U và chị T đều được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS H. Mường Ảng;
- UBND xã Ảng Cang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương